

KARABINER NEN 362 / VERBINDUNGSSCHLINGEN NEN 566

1. LEGENDE / ABB. 9

2. MARKINGS

3. LOCKING MECHANISM

4. NOMENCLATURE OF PARTS

5. POINTS TO BE CHECKED

6. COMBINATION, VERWENDUNG IM SYSTEM

7. USAGE

8. QUICKDRAWS / SLINGS

9. SCREWLOCK

10. LINKS

11. LEGEND

12. MARKINGS

13. LOCKING MECHANISM

14. NOMENCLATURE OF PARTS

15. POINTS TO BE CHECKED

16. COMBINATION, VERWENDUNG IM SYSTEM

17. USAGE

18. QUICKDRAWS / SLINGS

19. SCREWLOCK

20. LINKS

21. LEGEND

22. MARKINGS

23. LOCKING MECHANISM

24. NOMENCLATURE OF PARTS

25. POINTS TO BE CHECKED

26. COMBINATION, VERWENDUNG IM SYSTEM

27. USAGE

28. QUICKDRAWS / SLINGS

29. SCREWLOCK

30. LINKS

31. LEGEND

32. MARKINGS

33. LOCKING MECHANISM

34. NOMENCLATURE OF PARTS

35. POINTS TO BE CHECKED

36. COMBINATION, VERWENDUNG IM SYSTEM

37. USAGE

38. QUICKDRAWS / SLINGS

39. SCREWLOCK

40. LINKS

41. LEGEND

42. MARKINGS

43. LOCKING MECHANISM

44. NOMENCLATURE OF PARTS

45. POINTS TO BE CHECKED

46. COMBINATION, VERWENDUNG IM SYSTEM

47. USAGE

48. QUICKDRAWS / SLINGS

49. SCREWLOCK

50. LINKS

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

51

52

53

54

55

56

57

58

59

60

61

62

63

64

65

66

67

68

69

70

71

72

73

74

75

76

77

78

79

80

81

82

83

84

85

86

87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

97

98

99

100

101

102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

113

114

115

116

117

118

119

120

121

122

123

124

125

126

127

128

129

130

131

132

133

134

135

136

137

138

139

140

141

142

143

144

145

146

147

148

149

150

151

152

153

154

155

156

157

158

159

160

161

162

163

164

165

166

167

168

169

170

171

172

173

174

175

176

177

178

179

180

181

182

183

184

185

186

187

188

189

190

191

192

193

194

195

196

197

198

199

200

201

202

203

204

205

206

207

208

209

210

211

212

213

214

215

216

217

218

219

220

221

222

223

224

225

226

227

228

229

230

231

232

233

234

235

236

237

238

239

240

241

242

243

244

245

246

247

248

249

250

251

252

253

254

255

256

257

258

259

260

261

262

263

264

265

266

267

268

269

270

271

272

273

274

275

276

277

278

279

280

281

282

283

284

285

286

287

288

289

290

291

292

293

294

295

296

297

298

299

300

301

302

303

304

305

306

307

308

309

310

311

312

313

314

315

316

317

318

319

320

321

322

323

324

325

326

327

328

329

330

331

332

333

334

335

336

337

338

339

340

341

342

343

344

345

346

347

348

349

350

351

352

353

354

355

356

357

358

359

360

361

362

363

364

365

366

367

368

369

370

371

372

373

374

375

376

377

378

379

380

381

382

383

384

385

386

387

388

389

390

391

392

393

394

395

396

397

398

399

400

401

402

403

404

405

406

407

408

409

410

411

412

413

414

415

416

417

418

419

420

421

422

423

424

425

426

427

428

429

430

431

432

433

434

435

436

437

438

439

440

441

442

443

444

445

446

447

448

449

450

451

452

453

454

455

456

457

458

459

460

461

462

463

464

465

466

467

468

469

470

471

472

473

474

475

476

477

478

479

480

481

482

483

484

485

486

487

488

489

490

491

492

493

494

495

496

497

498

499

500

501

502

503

504

505

506

507

508

509

510

511

512

513

514

515

516

517

518

519

520

521

522

523

524

525

526

527

528

529

530

531

532

533

534

535

536

537

538

539

540

541

542

543

544

545

546

547

548

549

550

551

552

553

554

555

556

557

558

559

560

561

562

563

564

565

566

567

568

569

570

571

572

573

574

575

576

577

578

579

580

581

582

583

584

585

586

587

588

589

590

591

592

593

594

595

596

597

598

599

600

601

602

603

604

605

606

607

608

609

610

611

612

613

614

615

616

617

618

619

620

621

622

623

624

625

626

627

628

629

630

631

632

633

634

635

636

637

638

639

640

641

642

643

644

645

646

647

648

649

650

651

652

653

654

655

656

657

658

659

660

661

662

663

664

665

666

667

668

669

670

671

672

673

674

675

676

677

678

679

680

681

682

683

684

685

686

687

688

689

690

691

692

693

694

695

696

697

698

699

700

701

702

703

704

705

706

707

708

709

710

711

712

713

714

715

716

717

718

719

720

721

722

723

724

725

726

727

728

729

730

731

732

733

734

735

736

737

738

739

740

741

742

743

744

745

746

747

748

749

750

751

752

753

754

755

756

757

758

759

760

761

762

763

764

765

766

767

768

769

770

771

772

773

774

775

776

777

778

779

780

781

782

783

784

785

786

787

788

789

790

791

792

793

794

795

796

797

798

799

800

801

802

803

804

805

806

807

808

809

810

811

812

813

814

815

816

817

818

819

820

821

822

823

824

825

826

827

828

829

830

831

832

833

834

835

836

837

838

839

840

841

842

843

844

845

846

847

848

849

850

851

852

853

854

855

856

857

858

859

860

861

862

863

864

865

866

867

868

869

870

871

872

873

874

875

876

877

878

879

880

881

882

883

884

885

886

887

888

889

890

891

đường máy, g) bóng, h) nút.

8. VỊ TRÍ // HINH 5

a) móc neo; b) dây khóa đồ.

9. HOẠT ĐỘNG // HINH 6

a) **Móc khóa neo:** Con lăn có thể bị tháo lỏng do rung động hoặc ma sát (đặc biệt là đối với móc neo vôi) và cần điều chỉnh các vít bị bung ra ngoài ý muốn. Kiểm tra móc neo thường xuyên để đảm bảo các khóa được móc đúng. b) **Các dây neo:** Lực phá vỡ tại hai điểm sản xuất là 22 kN tùy khi có quy định khác. Số bên của các dây neo có thể giảm bớt: 1) lên với 2) đồng bằng, 3) hai bên, 4) một trái, 5) cạnh sắc, 6) trạng phục. Không chịu tải ở *Settle*, *thanh neo* và **cầu chụm gioa (NÄHM NÄM, OVALOCK, JETLOCK, v.v.)** Bất động có vít theo tiêu chuẩn EN 362. Điểm neo phải tuân theo tiêu chuẩn EN 1275 và có độ bền kéo tối thiểu là 12kN (vật liệu kim loại) và 18kN (đối với vật liệu phi kim loại). Kích thước của dây buộc phải được in ấn trên vòng in ấn của không gian neo trượt. Móc neo không phải chịu tải trong quá trình khóa! Chỉ nên sử dụng ốc vít tự động và khóa thủ công nếu người dùng không thường xuyên vào và tháo ra (> 1 / ngày).

10. VÒNG ĐỜI SẢN PHẨM TÙY THEO NHÀ SẢN XUẤT

a) Móc neo không có việc sử dụng nào là không phù hợp với đời sử dụng.

b) **Dây khóa (móc neo):**

- 10 ngày tuổi (tên danh đầu trên sản phẩm) từ đa 15 năm (bao gồm Lưu trữ và KHÔNG sử dụng).
- từ lưu trữ đến đầu tiên: 10 năm (sử dụng chỉ định) / 2 năm (sử dụng thường xuyên) / 1 năm (sử dụng tiêu)

TUỔI

Có nhiều lý do tại sao một sản phẩm có thể bị coi là lỗi thời và do đó nên được xử lý trước khi kết thúc vòng đời sản phẩm (ví dụ: thay đổi về tiêu chuẩn, quy định hoặc luật, phát triển các kỹ thuật mới, không tương thích với các thiết bị khác, v.v.)

LỜI KHUYÊN

Thiết bị phải được loại bỏ ngay lập tức nếu:

- Không xem xét (và trước mỗi lần sử dụng và trong quá trình sử dụng và trong các lần kiểm tra định kỳ).
- Bị hỏng nghiêm trọng (ví dụ: 1) hoặc tải trọng động không xảy ra, từ khi việc sử dụng được và đối không được xác nhận bằng các báo cáo từ người có trình độ.
- Nó được tiếp xúc với bức xạ UV mạnh và ảnh hưởng môi trường khí hậu.
- Móc neo bị mài.
- Một thiết bị kết nối bị hư hỏng trực quan.
- Nó đã bị hư hỏng bởi các cạnh sắc nét.
- Khóa tự động không hoạt động hoặc khóa tự động sau khi làm sạch và bôi trơn.
- Khóa có thể không còn hoạt động.
- Lịch sử sử dụng của thiết bị là không rõ hoặc không đầy đủ.
- Việc hỏng hóc / mài mòn / làm bẩn nặng gây cản, các bộ phận kim loại hoặc nhựa không được sơn.
- Chúng đã tiếp xúc với hóa chất hoặc bị ảnh hưởng đến.
- Tuổi thọ sản phẩm tối đa bị vượt quá.
- Nhân viên sản phẩm không còn rõ ràng.
- Hạng có bất kỳ nghi ngờ và do đó cần của thiết bị.

Phải hủy và xử lý các thiết bị bị loại bỏ ngay lập tức để ngăn chặn sử dụng tiếp! Đối với các ốc vít chịu tải trong kéo (ví dụ: ốc vít có các mô men tải thao tiến không như ốc lục, trượt, trượt v.v.) thì phải được thay thế sau tối đa 5 năm hoặc 1500 giờ bay.

11. THAY ĐỔI VÀ SỬA CHỮA

Nếu các thành phần ban đầu của sản phẩm bị thay đổi hoặc loại bỏ, các thuộc tính an toàn có thể bị hạn chế. Nếu sản xuất không khuyến nghị bất cứ việc thay đổi hay điều chỉnh để đảm bảo các bộ phận bổ sung theo tài cơ cảnh nào.

12. LƯU TRỮ, VẬN CHUYỂN VÀ CHĂM SÓC

Bất quản thiết bị của bạn khô ráo, bảo vệ khỏi ánh sáng ban ngày và hóa chất có thể mới độ ẩm thường thì thường (0 ° C đến +40 ° C), mà không bị phơi nắng hoặc kéo căng. Không có nứt thủng trong hàng để máy. Tránh rung động liên tục. Gần các nguồn nhiệt. Không để tiếp xúc với các vật nóng.

13. VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

Làm sạch các sản phẩm bên trong nước ấm (nhiệt độ thiết bị và phòng tương ứng). Rửa sạch. Ở nhiệt độ phòng, không bao giờ sử dụng sản phẩm trong máy sấy quần áo hoặc gần bộ tản nhiệt! Chỉ rửa trong không gian an toàn. Nếu cần thì trước có thể được áp dụng khi cần thiết. Các khớp của các bộ phận kim loại phải được bôi trơn thường xuyên và ngoài sau khi làm sạch bằng chất bôi trơn khô.

14. CHUYỂN GIAO KIỂM ĐỊNH // HINH 7

Ngoài việc kiểm tra liên tục trước, trong và sau mỗi lần sử dụng, các sản phẩm phải được kiểm tra và ghi lại một chuyên gia kiểm định ít nhất mỗi lần một năm. Các dây neo phải được kiểm tra kỹ lưỡng sau mỗi 3 tháng. Xem mục 10. Tần suất xem xét phụ thuộc vào cường độ của mô trường và cách sử dụng các sản phẩm. Các kết quả được nhập vào báo cáo kiểm định.

7.1. **Bảng kiểm soát của thiết bị:** a) nhà sản xuất, b) sản phẩm (chủ, máy, số sản phẩm), c) ngày kiểm tra, d) ngày xuất, ngày hết hạn, e) người dùng, f) ngày mua, g) ngày sử dụng đầu tiên, h) thông tin khác.

7.2. **Bảng kiểm soát của thiết bị:** a) Ngày thử nghiệm, b) lý do thử nghiệm, kiểm soát thường xuyên hoặc bất thường, c) Nhận xét (có, v.v.), d) Kết quả kiểm soát. Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng, thiết bị chưa sẵn sàng để sử dụng, e) ngày kiểm tra tiếp theo, f) tên và chữ ký của người kiểm tra

15. TỔNG QUAN VỀ MÔ HÌNH // HINH 8

a) Số sản phẩm, b) Tiêu chuẩn thử nghiệm, c) Chiều rộng khi mở của khóa (tính bằng mm, với độ: 1) mở, 2) thép không gỉ, 3) thép.

16. TUYỂN BỐ PHỤ HỢP

Sản phẩm này tuân theo Quy định PPE 2016/425. Quy định này có thể được tìm kiếm tại <https://eur-lex.europa.eu>. Tuy nhiên bộ phụ hợp tương ứng có sẵn tại <http://ftp.austrianairlinecertification.com/sofconformity.pdf>.

Các cơ quan thông báo liên quan đến danh sách phụ hợp của PPE:

• Trung tâm kiểm tra an toàn của Viên bảo hiểm tài vụ chung, Adalbert-Str. 66, St. StraÙe 65, A-1201 WIEN N ° 0511

• VVUÜ a.s., Píkavská 13377, 716 07 Radwanice, Cộng hòa Séc N ° 1019

Các tiêu chuẩn nào có thể được mua tại <https://www.beuth.de/de>: EN 12275, EN 12275-1, EN 12275-2, EN 362, EN 362-1, EN 362-2, EN 362-3, EN 362-4, EN 362-5, EN 362-6, EN 362-7, EN 362-8, EN 362-9, EN 362-10, EN 362-11, EN 362-12, EN 362-13, EN 362-14, EN 362-15, EN 362-16, EN 362-17, EN 362-18, EN 362-19, EN 362-20, EN 362-21, EN 362-22, EN 362-23, EN 362-24, EN 362-25, EN 362-26, EN 362-27, EN 362-28, EN 362-29, EN 362-30, EN 362-31, EN 362-32, EN 362-33, EN 362-34, EN 362-35, EN 362-36, EN 362-37, EN 362-38, EN 362-39, EN 362-40, EN 362-41, EN 362-42, EN 362-43, EN 362-44, EN 362-45, EN 362-46, EN 362-47, EN 362-48, EN 362-49, EN 362-50, EN 362-51, EN 362-52, EN 362-53, EN 362-54, EN 362-55, EN 362-56, EN 362-57, EN 362-58, EN 362-59, EN 362-60, EN 362-61, EN 362-62, EN 362-63, EN 362-64, EN 362-65, EN 362-66, EN 362-67, EN 362-68, EN 362-69, EN 362-70, EN 362-71, EN 362-72, EN 362-73, EN 362-74, EN 362-75, EN 362-76, EN 362-77, EN 362-78, EN 362-79, EN 362-80, EN 362-81, EN 362-82, EN 362-83, EN 362-84, EN 362-85, EN 362-86, EN 362-87, EN 362-88, EN 362-89, EN 362-90, EN 362-91, EN 362-92, EN 362-93, EN 362-94, EN 362-95, EN 362-96, EN 362-97, EN 362-98, EN 362-99, EN 362-100, EN 362-101, EN 362-102, EN 362-103, EN 362-104, EN 362-105, EN 362-106, EN 362-107, EN 362-108, EN 362-109, EN 362-110, EN 362-111, EN 362-112, EN 362-113, EN 362-114, EN 362-115, EN 362-116, EN 362-117, EN 362-118, EN 362-119, EN 362-120, EN 362-121, EN 362-122, EN 362-123, EN 362-124, EN 362-125, EN 362-126, EN 362-127, EN 362-128, EN 362-129, EN 362-130, EN 362-131, EN 362-132, EN 362-133, EN 362-134, EN 362-135, EN 362-136, EN 362-137, EN 362-138, EN 362-139, EN 362-140, EN 362-141, EN 362-142, EN 362-143, EN 362-144, EN 362-145, EN 362-146, EN 362-147, EN 362-148, EN 362-149, EN 362-150, EN 362-151, EN 362-152, EN 362-153, EN 362-154, EN 362-155, EN 362-156, EN 362-157, EN 362-158, EN 362-159, EN 362-160, EN 362-161, EN 362-162, EN 362-163, EN 362-164, EN 362-165, EN 362-166, EN 362-167, EN 362-168, EN 362-169, EN 362-170, EN 362-171, EN 362-172, EN 362-173, EN 362-174, EN 362-175, EN 362-176, EN 362-177, EN 362-178, EN 362-179, EN 362-180, EN 362-181, EN 362-182, EN 362-183, EN 362-184, EN 362-185, EN 362-186, EN 362-187, EN 362-188, EN 362-189, EN 362-190, EN 362-191, EN 362-192, EN 362-193, EN 362-194, EN 362-195, EN 362-196, EN 362-197, EN 362-198, EN 362-199, EN 362-200, EN 362-201, EN 362-202, EN 362-203, EN 362-204, EN 362-205, EN 362-206, EN 362-207, EN 362-208, EN 362-209, EN 362-210, EN 362-211, EN 362-212, EN 362-213, EN 362-214, EN 362-215, EN 362-216, EN 362-217, EN 362-218, EN 362-219, EN 362-220, EN 362-221, EN 362-222, EN 362-223, EN 362-224, EN 362-225, EN 362-226, EN 362-227, EN 362-228, EN 362-229, EN 362-230, EN 362-231, EN 362-232, EN 362-233, EN 362-234, EN 362-235, EN 362-236, EN 362-237, EN 362-238, EN 362-239, EN 362-240, EN 362-241, EN 362-242, EN 362-243, EN 362-244, EN 362-245, EN 362-246, EN 362-247, EN 362-248, EN 362-249, EN 362-250, EN 362-251, EN 362-252, EN 362-253, EN 362-254, EN 362-255, EN 362-256, EN 362-257, EN 362-258, EN 362-259, EN 362-260, EN 362-261, EN 362-262, EN 362-263, EN 362-264, EN 362-265, EN 362-266, EN 362-267, EN 362-268, EN 362-269, EN 362-270, EN 362-271, EN 362-272, EN 362-273, EN 362-274, EN 362-275, EN 362-276, EN 362-277, EN 362-278, EN 362-279, EN 362-280, EN 362-281, EN 362-282, EN 362-283, EN 362-284, EN 362-285, EN 362-286, EN 362-287, EN 362-288, EN 362-289, EN 362-290, EN 362-291, EN 362-292, EN 362-293, EN 362-294, EN 362-295, EN 362-296, EN 362-297, EN 362-298, EN 362-299, EN 362-300, EN 362-301, EN 362-302, EN 362-303, EN 362-304, EN 362-305, EN 362-306, EN 362-307, EN 362-308, EN 362-309, EN 362-310, EN 362-311, EN 362-312, EN 362-313, EN 362-314, EN 362-315, EN 362-316, EN 362-317, EN 362-318, EN 362-319, EN 362-320, EN 362-321, EN 362-322, EN 362-323, EN 362-324, EN 362-325, EN 362-326, EN 362-327, EN 362-328, EN 362-329, EN 362-330, EN 362-331, EN 362-332, EN 362-333, EN 362-334, EN 362-335, EN 362-336, EN 362-337, EN 362-338, EN 362-339, EN 362-340, EN 362-341, EN 362-342, EN 362-343, EN 362-344, EN 362-345, EN 362-346, EN 362-347, EN 362-348, EN 362-349, EN 362-350, EN 362-351, EN 362-352, EN 362-353, EN 362-354, EN 362-355, EN 362-356, EN 362-357, EN 362-358, EN 362-359, EN 362-360, EN 362-361, EN 362-362, EN 362-363, EN 362-364, EN 362-365, EN 362-366, EN 362-367, EN 362-368, EN 362-369, EN 362-370, EN 362-371, EN 362-372, EN 362-373, EN 362-374, EN 362-375, EN 362-376, EN 362-377, EN 362-378, EN 362-379, EN 362-380, EN 362-381, EN 362-382, EN 362-383, EN 362-384, EN 362-385, EN 362-386, EN 362-387, EN 362-388, EN 362-389, EN 362-390, EN 362-391, EN 362-392, EN 362-393, EN 362-394, EN 362-395, EN 362-396, EN 362-397, EN 362-398, EN 362-399, EN 362-400, EN 362-401, EN 362-402, EN 362-403, EN 362-404, EN 362-405, EN 362-406, EN 362-407, EN 362-408, EN 362-409, EN 362-410, EN 362-411, EN 362-412, EN 362-413, EN 362-414, EN 362-415, EN 362-416, EN 362-417, EN 362-418, EN 362-419, EN 362-420, EN 362-421, EN 362-422, EN 362-423, EN 362-424, EN 362-425, EN 362-426, EN 362-427, EN 362-428, EN 362-429, EN 362-430, EN 362-431, EN 362-432, EN 362-433, EN 362-434, EN 362-435, EN 362-436, EN 362-437, EN 362-438, EN 362-439, EN 362-440, EN 362-441, EN 362-442, EN 362-443, EN 362-444, EN 362-445, EN 362-446, EN 362-447, EN 362-448, EN 362-449, EN 362-450, EN 362-451, EN 362-452, EN 362-453, EN 362-454, EN 362-455, EN 362-456, EN 362-457, EN 362-458, EN 362-459, EN 362-460, EN 362-461, EN 362-462, EN 362-463, EN 362-464, EN 362-465, EN 362-466, EN 362-467, EN 362-468, EN 362-469, EN 362-470, EN 362-471, EN 362-472, EN 362-473, EN 362-474, EN 362-475, EN 362-476, EN 362-477, EN 362-478, EN 362-479, EN 362-480, EN 362-481, EN 362-482, EN 362-483, EN 362-484, EN 362-485, EN 362-486, EN 362-487, EN 362-488, EN 362-489, EN 362-490, EN 362-491, EN 362-492, EN 362-493, EN 362-494, EN 362-495, EN 362-496, EN 362-497, EN 362-498, EN 362-499, EN 362-500, EN 362-501, EN 362-502, EN 362-503, EN 362-504, EN 362-505, EN 362-506, EN 362-507, EN 362-508, EN 362-509, EN 362-510, EN 362-511, EN 362-512, EN 362-513, EN 362-514, EN 362-515, EN 362-516, EN 362-517, EN 362-518, EN 362-519, EN 362-520, EN 362-521, EN 362-522, EN 362-523, EN 362-524, EN 362-525, EN 362-526, EN 362-527, EN 362-528, EN 362-529, EN 362-530, EN 362-531, EN 362-532, EN 362-533, EN 362-534, EN 362-535, EN 362-536, EN 362-537, EN 362-538, EN 362-539, EN 362-540, EN 362-541, EN 362-542, EN 362-543, EN 362-544, EN 362-545, EN 362-546, EN 362-547, EN 362-548, EN 362-549, EN 362-550, EN 362-551, EN 362-552, EN 362-553, EN 362-554, EN 362-555, EN 362-556, EN 362-557, EN 362-558, EN 362-559, EN 362-560, EN 362-561, EN 362-562, EN 362-563, EN 362-564, EN 362-565, EN 362-566, EN 362-567, EN 362-568, EN 362-569, EN 362-570, EN 362-571, EN 362-572, EN 362-573, EN 362-574, EN 362-575, EN 362-576, EN 362-577, EN 362-578, EN 362-579, EN 362-580, EN 362-581, EN 362-582, EN 362-583, EN 362-584, EN 362-585, EN 362-586, EN 362-587, EN 362-588, EN 362-589, EN 362-590, EN 362-591, EN 362-592, EN 362-593, EN 362-594, EN 362-595, EN 362-596, EN 362-597, EN 362-598, EN 362-599, EN 362-600, EN 362-601, EN 362-602, EN 362-603, EN 362-604, EN 362-605, EN 362-606, EN 362-607, EN 362-608, EN 362-609, EN 362-610, EN 362-611, EN 362-612, EN 362-613, EN 362-614, EN 362-615, EN 362-616, EN 362-617, EN 362-618, EN 362-619, EN 362-620, EN 362-621, EN 362-622, EN 362-623, EN 362-624, EN 362-625, EN 362-626, EN 362-627, EN 362-628, EN 362-629, EN 362-630, EN 362-631, EN 362-632, EN 362-633, EN 362-634, EN 362-635, EN 362-636, EN 362-637, EN 362-638, EN 362-639, EN 362-640, EN 362-641, EN 362-642, EN 362-643, EN 362-644, EN 362-645, EN 362-646, EN 362-647, EN 362-648, EN 362-649, EN 362-650, EN 362-651, EN 362-652, EN 362-653, EN 362-654, EN 362-655, EN 362-656, EN 362-657, EN 362-658, EN 362-659, EN 362-660, EN 362-661, EN 362-662, EN 362-663, EN 362-664, EN 362-665, EN 362-666, EN 362-667, EN 362-668, EN 362-669, EN 362-670, EN 362-671, EN 362-672, EN 362-673, EN 362-674, EN 362-675, EN 362-676, EN 362-677, EN 362-678, EN 362-679, EN 362-680, EN 362-681, EN 362-682, EN 362-683, EN 362-684, EN 362-685, EN 362-686, EN 362-687, EN 362-688, EN 362-689, EN 362-690, EN 362-691, EN 362-692, EN 362-693, EN 362-694, EN 362-695, EN 362-696, EN 362-697, EN 362-698, EN 362-699, EN 362-700, EN 362-701, EN 362-702, EN 362-703, EN 362-704, EN 362-705, EN 362-706, EN 362-707, EN 362-708, EN 362-709, EN 362-710, EN 362-711, EN 362-712, EN 362-713, EN 362-714, EN 362-715, EN 362-716, EN 362-717, EN 362-718, EN 362-719, EN 362-720, EN 362-721, EN 362-722, EN 362-723, EN 362-724, EN 362-725, EN 362-726, EN 362-727, EN 362-728, EN 362-729, EN 362-730, EN 362-731, EN 362-732, EN 362-733, EN 362-734, EN 362-735, EN 362-736, EN 362-737, EN 362-738, EN 362-739, EN 362-740, EN 362-741, EN 362-742, EN 362-743, EN 362-744, EN 362-745, EN 362-746, EN 362-747, EN 362-748, EN 362-749, EN 362-750, EN 362-751, EN 362-752, EN 362-753, EN 362-754, EN 362-755, EN 362-756, EN 362-757, EN 362-758, EN 362-759, EN 362-760, EN 362-761, EN 362-762, EN 362-763, EN 362-764, EN 362-765, EN 362-766, EN 362-767, EN 362-768, EN 362-769, EN 362-770, EN 362-771, EN 362-772, EN 362-773, EN 362-774, EN 362-775, EN 362-776, EN 362-777, EN 362-778, EN 362-779, EN 362-780, EN 362-781, EN 362-782, EN 362-783, EN 362-784, EN 362-785, EN 362-786, EN 362-787, EN 362-788, EN 362-789, EN 362-790, EN 362-791, EN 362-792, EN 362-793, EN 362-794, EN 362-795, EN 362-796, EN 362-797, EN 362-798, EN 362-799, EN 362-800, EN 362-801, EN 362-802, EN 362-803, EN 362-804, EN 362-805, EN 362-806, EN 362-807, EN 362-808, EN 362-809, EN 362-810, EN 362-811, EN 362-812, EN 362-813, EN 362-814, EN 362-815, EN 362-816, EN 362-817, EN 362-818, EN 362-819, EN 362-820, EN 362-821, EN 362-822, EN 362-823, EN 362-824, EN 362-825, EN 362-826, EN 362-827, EN 362-828, EN 362-829, EN 362-830, EN 362-831, EN 362-832, EN 362-833, EN 362-834, EN 362-835, EN 362-836, EN 362-837, EN 362-838, EN 362-839, EN 362-840, EN 362-841, EN 362-842, EN 362-843, EN 362-844, EN 362-845, EN 362-846, EN 362-847, EN 362-848, EN 362-849, EN 362-850, EN 362-851, EN 362-852, EN 362-853, EN 362-854, EN 362-855, EN 362-856, EN 362-857, EN 362-858, EN 362-859, EN 362-860, EN 362-861, EN 362-862, EN 362-863, EN 362-864, EN 362-865, EN 362-866, EN 362-867, EN 362-868, EN 362-869, EN 362-870, EN 362-871, EN 362-872, EN 362-873, EN 362-874, EN 362-875, EN 362-876, EN 362-877, EN 362-878, EN 362-879, EN 362-880, EN 362-881, EN 362-882, EN 362-883, EN 362-884, EN 362-885, EN 362-886, EN 362-887, EN 362-888, EN 362-889, EN 362-890, EN 362-891, EN 362-892, EN 362-893, EN 362-894, EN 362-895, EN 362-896, EN 362-897, EN 362-898, EN 362-899, EN 362-900, EN 362-901, EN 362-902, EN 362-903, EN 362-904, EN 362-905, EN 362-906, EN 362-907, EN 362-908, EN 362-909, EN 362-910, EN 362-911, EN 362-912, EN 362-913, EN 362-914, EN 362-915, EN 362-916, EN 362-917, EN 362-918, EN 362-919, EN 362-920, EN 362-921, EN 362-922, EN 362-923, EN 362-924, EN 362-925, EN 362-926, EN 362-927, EN 362-928, EN 362-929, EN 362-930, EN 362-931, EN 362-932, EN 362-933, EN 362-934, EN 362-935, EN 362-936, EN 362-937, EN 362-938, EN 362-939, EN 362-940, EN 362-941, EN 362-942, EN 362-943, EN 362-944, EN 362-945, EN 362-946, EN 362-947, EN 362-948, EN 362-949, EN 362-950, EN 362-951, EN 362-952, EN 362-953, EN 362-954, EN 362-955, EN 362-956, EN 362-957, EN 362-958, EN 362-959, EN 362-960, EN 362-961, EN 362-962, EN 362-963, EN 362-964, EN 362-96